

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Quốc T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Võ Quốc T với bà Trần Thị Kim O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Thanh Tr, sinh ngày 20/7/2006 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2020.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vi lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T và bà O tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà O khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T tự nguyện chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000316 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Gấm